

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI SÁT HẠCH
KIẾN THỨC MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN**

Đợt IX - Ngày thi: 28/05/2017

Thi cơ sở: 8h00 - 10h00

Thi chuyên môn: 10h00 - 12h00

Phòng thi	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Quốc tịch
203	001	Nguyễn Thị Thúy An	05/11/1995	Đồng Tháp	Việt Nam
203	002	Hà Minh Ánh	25/07/1974	Đắk Lắk	Việt Nam
203	003	Thái Đình Bình	20/10/1988	Hà Tĩnh	Việt Nam
203	004	Mai Văn Bốn	23/02/1991	Nam Định	Việt Nam
203	005	Lê Đức Cảnh	10/10/1990	Bình Phước	Việt Nam
203	006	Phạm Trọng Cao	08/06/1990	Huế	Việt Nam
203	007	Nguyễn Thanh Cường	07/08/1982	Nghệ An	Việt Nam
203	008	Nguyễn Hà Công Cường	12/06/1989	Bình Định	Việt Nam
203	009	Lê Quốc Cường	27/10/1977	Tp. HCM	Việt Nam
203	010	Phạm Hà Huyền Chi	23/02/1978	Đồng Nai	Việt Nam
203	011	Nguyễn Thị Chiêu	03/12/1986	Ninh Bình	Việt Nam
203	012	Phạm Văn Chung	10/07/1982	Nam Định	Việt Nam
203	013	Lê Đình Duẩn	15/03/1983	Thanh Hóa	Việt Nam
203	014	Phạm Văn Dũng	1976	Nam Định	Việt Nam
203	015	Nguyễn Văn Điềm	1975	Bình Dương	Việt Nam
203	016	Nguyễn Hiệp Đoàn	1979	Bình Dương	Việt Nam
203	017	Kiều Văn Đoàn	1982	Hà Nội	Việt Nam
203	018	Nguyễn Thanh Hải	03/11/1978	Bình Dương	Việt Nam
203	019	Lê Xuân Hạnh	10/10/1983	Thanh Hóa	Việt Nam
203	020	Tổng Thị Hằng	03/06/1988	Lâm Đồng	Việt Nam

Phòng thi	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Quốc tịch
203	021	Phùng Quang Hòa	15/02/1990	Hà Nội	Việt Nam
203	022	Lê Xuân Hoàng	27/11/1981	Thanh Hóa	Việt Nam
203	023	Nguyễn Khắc Hoàng	01/05/1988	Hà Tĩnh	Việt Nam
203	024	Đình Văn Hùng	29/07/1983	Ninh Bình	Việt Nam
203	025	Bùi Thị Huyền	07/04/1988	Bắc Ninh	Việt Nam
203	026	Đình Xuân Kha	02/12/1985	Bình Định	Việt Nam
203	027	Nguyễn Hữu Khải	04/05/1995	Thái Bình	Việt Nam
203	028	Phạm Quang Khánh	20/12/1975	Thái Bình	Việt Nam
203	029	Trần Văn Khoa	15/03/1980	Nam Định	Việt Nam
203	030	Trần Ngọc Lâm	06/11/1978	Bình Dương	Việt Nam
203	031	Lê Tiên Lâm	14/08/1986	Nghệ An	Việt Nam
203	032	Hồ Văn Liên	14/07/1991	Nghệ An	Việt Nam
203	033	Nguyễn Ngọc Linh	25/10/1983	Bắc Giang	Việt Nam
203	034	Bùi Cẩm Loan	1983	Bình Dương	Việt Nam
203	035	Lê Xuân Lượng	15/10/1984	Hà Tĩnh	Việt Nam
203	036	Phạm Công Lưu	25/10/1978	Bến Tre	Việt Nam
203	037	Nguyễn Xuân Minh	25/03/1982	Hà Tĩnh	Việt Nam
203	038	Nguyễn Hồng Nam	15/01/1987	Hà Nội	Việt Nam
203	039	Nguyễn Hữu Nghĩa	15/08/1975	Bình Dương	Việt Nam
203	040	Phạm Ngọc Phong	23/09/1984	Ninh Bình	Việt Nam
203	041	Bùi Đức Quyết	25/08/1993	Quảng Ngãi	Việt Nam
203	042	Nguyễn Văn Thanh	15/08/1987	Thanh Hóa	Việt Nam
203	043	Trần Mỹ Thảo	06/10/1982	Tuyên Quang	Việt Nam
203	044	Trần Thị Thảo	10/03/1989	Bình Dương	Việt Nam
203	045	Hoàng Văn Thông	26/09/1984	Hà Tĩnh	Việt Nam
203	046	Lê Thị Thơm	11/12/1979	Hà Tây	Việt Nam

Phòng thi	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Quốc tịch
203	047	Hồ Văn Thương	18/07/1990	Nghệ An	Việt Nam
203	048	Võ Đức Trọng	01/04/1994	Bình Dương	Việt Nam
203	049	Hoàng Tiến Trung	06/11/1989	Lâm Đồng	Việt Nam
203	050	Hà Đình Vân	10/08/1961	Phú Thọ	Việt Nam
203	051	Đình Quang Vĩnh	23/11/1983	Ninh Bình	Việt Nam
203	052	Bùi Văn Vịnh	08/08/1991	Nghệ An	Việt Nam
203	053	Lưu Văn Vọng	11/11/1975	Nam Định	Việt Nam
203	054	Trương Quang Xuân	22/12/1992	Quảng Ngãi	Việt Nam
203	055	Vũ Tiến Yên	12/03/1975	Nghệ An	Việt Nam
304	056	Hoàng Quỳnh Anh	04/08/1984	Nghệ An	Việt Nam
304	057	Dương Thị Quỳnh Anh	20/04/1984	Tp. HCM	Việt Nam
304	058	Trương Công Đạt	11/08/1993	Đồng Nai	Việt Nam
304	059	Nguyễn Tấn Đạt	25/07/1991	Vĩnh Long	Việt Nam
304	060	Nguyễn Thị Thanh Hằng	28/08/1993	Long An	Việt Nam
304	061	Nguyễn Thị Xuân Hiếu	07/12/1992	Bình Định	Việt Nam
304	062	Nguyễn Thị Huyền	22/02/1990	Bắc Giang	Việt Nam
304	063	Lê Nguyễn Lan Hương	08/05/1991	Lâm Đồng	Việt Nam
304	064	Nguyễn Trung Kiên	01/03/1990	Quảng Bình	Việt Nam
304	065	Vũ Tuấn Kiệt	20/08/1990	Tp. HCM	Việt Nam
304	066	Châu Thị Hồng Loan	09/10/1986	Đồng Tháp	Việt Nam
304	067	Đặng Khắc Long	30/08/1986	Nghệ An	Việt Nam
304	068	Nguyễn Thái Phương Minh	08/01/1982	Tp. HCM	Việt Nam
304	069	Trần Bình Nam	09/11/1989	Tp. HCM	Việt Nam
304	070	Trần Lê Thái Ngân	06/01/1986	Vĩnh Long	Việt Nam
304	071	Lý Thanh Phúc	13/06/1992	Bình Định	Việt Nam
304	072	Chung Thu Phụng	23/04/1981	Tp. HCM	Việt Nam

Phòng thi	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Quốc tịch
304	073	Lê Văn Siêng	1988	Bến Tre	Việt Nam
304	074	Nguyễn Đức Tài	28/08/1992	Bình Định	Việt Nam
304	075	Nguyễn Trọng Tài	06/07/1991	Tp. HCM	Việt Nam
304	076	Nguyễn Minh Tiền	11/11/1992	Tp. HCM	Việt Nam
304	077	Nguyễn Hoàng Thái	08/12/1991	Vĩnh Long	Việt Nam
304	078	Lê Thị Phương Thảo	17/08/1988	Bạc Liêu	Việt Nam
304	079	Hồ Thị Hồng Thắm	01/08/1993	Lâm Đồng	Việt Nam
304	080	Nguyễn Văn Thìn	17/03/1992	Hà Tĩnh	Việt Nam
304	081	Nguyễn Thanh Thủy	18/09/1984	Nam Định	Việt Nam
304	082	Phạm Hữu Ái Thu	13/12/1990	Khánh Hòa	Việt Nam
304	083	Đặng Công Trí	13/10/1992	Long An	Việt Nam
304	084	Cao Thị Trinh	25/06/1992	Bình Định	Việt Nam
304	085	Lâm Tuyết Trinh	09/07/1989	Tây Ninh	Việt Nam
304	086	Lê Thị Bé Trọng	09/09/1991	Bến Tre	Việt Nam
304	087	Lê Hoàng Lệ Vi	16/01/1981	An Giang	Việt Nam
304	088	Nguyễn Xuân Việt	20/02/1992	Bình Định	Việt Nam
304	089	Nguyễn Công Vinh	30/03/1987	Quảng Nam	Việt Nam
304	090	Phạm Tiến Vinh	12/03/1991	Ninh Thuận	Việt Nam
304	091	Nguyễn Quốc Vũ	27/03/1988	Tp. HCM	Việt Nam
304	092	Đinh Dương Phương Ý	03/04/1982	Tp. HCM	Việt Nam
205	093	Hồ Nguyễn Thiên An	27/10/1990	Lâm Đồng	Việt Nam
205	094	Võ Nguyễn Tuấn Anh	16/09/1993	Bình Thuận	Việt Nam
205	095	Ngô Trần Duy Anh	27/06/1991	Tp. HCM	Việt Nam
205	096	Trần Đức Bảo	05/03/1989	Tp. HCM	Việt Nam
205	097	Nguyễn Dương Đức Cản	12/04/1991	Tiền Giang	Việt Nam
205	098	Nguyễn Minh Cường	15/03/1989	Đắk Lắk	Việt Nam

Phòng thi	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Quốc tịch
205	099	Lê Uy Cường	21/09/1989	Bạc Liêu	Việt Nam
205	100	Nguyễn Thị Mỹ Chi	20/10/1989	Bình Thuận	Việt Nam
205	101	Nguyễn Triệu Mỹ Dung	25/02/1983	Tp. HCM	Việt Nam
205	102	Nguyễn Phương Dũng	16/10/1986	Thanh Hóa	Việt Nam
205	103	Hồ Dương Duy	07/04/1989	Phú Yên	Việt Nam
205	104	Lã Tấn Đạt	25/03/1988	Tp. HCM	Việt Nam
205	105	Tô Ngọc Đông	04/04/1992	Đồng Nai	Việt Nam
205	106	Mai Trà Giang	17/09/1989	Đắk Lắk	Việt Nam
205	107	Nguyễn Thị Minh Hiếu	14/04/1988	Tp. HCM	Việt Nam
205	108	Nguyễn Công Hoan	10/07/1990	Nam Định	Việt Nam
205	109	Võ Thị Hoa Hồng	25/10/1989	Gia Lai	Việt Nam
205	110	Đinh Thị Kim Huân	07/02/1983	Tp. HCM	Việt Nam
205	111	Ngô Nguyễn Trung Kỳ	23/04/1992	Huế	Việt Nam
205	112	Phạm Đăng Khoa	10/11/1994	Quảng Ngãi	Việt Nam
205	113	Nguyễn Hoàng Khương	08/11/1995	Bình Thuận	Việt Nam
205	114	Nguyễn Văn Lâm	02/01/1995	Bình Phước	Việt Nam
205	115	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	09/03/1986	Tp. HCM	Việt Nam
205	116	Nguyễn Hữu Lộc	20/10/1986	Khánh Hòa	Việt Nam
205	117	Trần Đức Luân	05/11/1984	Tp. HCM	Việt Nam
205	118	Trần Xuân Lục	27/08/1991	Bình Định	Việt Nam
205	119	Nguyễn Thị Kim Mai	05/05/1995	Phú Yên	Việt Nam
205	120	Lê Nhật Minh	27/09/1994	Đồng Tháp	Việt Nam
205	121	Trần Văn Nam	22/12/1991	Đồng Nai	Việt Nam
205	122	Nguyễn Thái Kim Ngân	14/09/1993	Tp. HCM	Việt Nam
205	123	Nguyễn Chung Nghĩa	28/02/1989	Tp. HCM	Việt Nam
205	124	Đinh Thị Ngoan	04/09/1985	Hà Nội	Việt Nam

Phòng thi	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Quốc tịch
205	125	Kỷ Thị Bích Ngọc	20/02/1993	Tây Ninh	Việt Nam
205	126	Nguyễn Kim Phụng	03/01/1993	Cà Mau	Việt Nam
205	127	Nguyễn Tấn Quốc	23/08/1982	Bến Tre	Việt Nam
205	128	Hồ Thanh Sang	11/03/1991	Đồng Nai	Việt Nam
205	129	Nguyễn Ngọc Sơn	03/11/1993	Bình Dương	Việt Nam
205	130	Nguyễn Lê Đức Tài	13/03/1993	Tp. HCM	Việt Nam
205	131	Nguyễn Thị Thanh Tâm	24/02/1993	Tp. HCM	Việt Nam
205	132	Võ Minh Tân	03/07/1993	Tiền Giang	Việt Nam
205	133	Vũ Nguyễn Minh Tuấn	10/05/1994	Bình Thuận	Việt Nam
205	134	Nguyễn Thị Thanh Tuyết	17/04/1989	Tiền Giang	Việt Nam
205	135	Lê Nguyễn Hồng Tươi	02/05/1990	Đồng Tháp	Việt Nam
205	136	Lê Minh Thảo	17/10/1982	Khánh Hòa	Việt Nam
205	137	Âu Dương Đình Thi	19/01/1990	Cà Mau	Việt Nam
205	138	Võ Thị Thanh Thủy	22/06/1983	Long An	Việt Nam
205	139	Lê Thị Thanh Thủy	19/02/1987	Lâm Đồng	Việt Nam
205	140	Nguyễn Thị Hồng Trâm	11/08/1992	Ninh Thuận	Việt Nam
205	141	Ngô Quang Trung	22/12/1983	Cà Mau	Việt Nam
205	142	Trần Kim Trung	27/01/1991	Gia Lai	Việt Nam
205	143	Nguyễn Bá Khánh Trường	20/05/1983	Hải Phòng	Việt Nam
205	144	Phan Thanh Trường	23/01/1987	Tiền Giang	Việt Nam
205	145	Dương Công Ứng	22/04/1988	Thái Bình	Việt Nam
205	146	Phạm Thị Thúy Vân	04/08/1990	Quảng Nam	Việt Nam
205	147	Đỗ Đức Vương	27/07/1992	Tp. HCM	Việt Nam
205	148	Kiều Thị Hồng Yêm	10/06/1993	Ninh Thuận	Việt Nam
205	149	Nguyễn Chí Cảnh	01/01/1990	Bạc Liêu	Việt Nam
205	150	Ngô Thủy Cúc	20/06/1994	Tiền Giang	Việt Nam

Phòng thi	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Quốc tịch
205	151	Lê Đình Hùng Cường	10/05/1994		Việt Nam
205	152	Nguyễn Thọ Đức	21/10/1992	Nghệ An	Việt Nam
205	153	Trần Thị Triều Giang	14/01/1993	Đắk Lắk	Việt Nam
205	154	Mạc Tường Huyền Giang	15/08/1994	Đà Nẵng	Việt Nam
205	155	Nguyễn Mạnh Hùng	13/12/1987	Hà Tĩnh	Việt Nam
205	156	Văn Quốc Hưng	01/07/1978	Trung Quốc	Việt Nam
205	157	Võ Khải	30/05/1991	Bình Định	Việt Nam
205	158	Lê Trọng Khanh	06/01/1987	Hải Phòng	Việt Nam
205	159	Nguyễn Tuấn Khanh	19/01/1995	Tiền Giang	Việt Nam
205	160	Vũ Diệu Linh	18/01/1990	Tuyên Quang	Việt Nam
205	161	Lê Thị Tuyết Ngân	30/07/1993	Bình Định	Việt Nam
205	162	Nguyễn Phi Vũ Nguyên	04/01/1988	Đắk Lắk	Việt Nam
205	163	Phạm Thanh Phú	02/08/1994	Tp. HCM	Việt Nam
205	164	Nguyễn Đình Phương	20/09/1988	Quảng Ngãi	Việt Nam
205	165	Lê Văn Thành	02/03/1961	Hải Phòng	Việt Nam
205	166	Nguyễn Thị Thùy Trang	18/08/1990		Việt Nam
205	167	Nguyễn Thị Tường Vy	19/05/1996		Việt Nam
205	168	Nguyễn Đình Danh Tuyển	19/08/1993	Đắk Nông	Việt Nam
205	169	Lê Cường Quốc	18/08/1989	Long An	Việt Nam
205	170	Trần Mỹ Linh	06/07/1989	Cà Mau	Việt Nam
205	171	Trần Thị Ngọc Huyền	05/03/1991	Tp. HCM	Việt Nam
205	172	Trần Tuấn Anh	02/12/1991	Tp. HCM	Việt Nam
205	173	Nguyễn Thúy Lan	14/01/1986	Cà Mau	Việt Nam